TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 7 - 2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quàng Văn Tiện và bà Lường Thị Khuyển.

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 109/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 (của Tòa án nhân dân huyện S M, tỉnh Sơn La trước khi sáp nhập) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐST - HNGĐ ngày 26/6/2025:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị C, sinh năm 1979, địa chỉ: Bản L Ph, xã C Kh1, tỉnh Sơn La; trước đây là bản L Ph, xã C Kh1, huyện S M, tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Bùi Văn Ng, sinh năm 1975, địa chỉ: Bản L Ph, xã C Kh1, tỉnh Sơn La; trước đây là bản L Ph, xã C Kh1, huyện S M, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị C trình bày:

- *Về hôn nhân:* Bà và ông Bùi Văn Ng, qua thời gian tìm hiểu, quen biết nhau, yêu thương nhau đã đăng ký kết hôn tại UBND xã C Kh1, huyện S M, tỉnh Sơn La. Vợ chồng ông bà kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị ép buộc. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Ông bà đã nhiều lần được gia đình 2 bên khuyên răn, nhắc nhở nhưng trong cuộc sống vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra cãi vã và không thể hòa hợp với nhau, đã sống ly thân một thời gian, không còn yêu thương quan tâm đến nhau nữa.

Do vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên bà viết đơn yêu cầu ly hôn với ông Bùi Văn Ng.

- *Về con chung*: Trong quá trình sinh sống vợ ông bà có 02 con chung là chị Bùi Thị Bích Ph, sinh ngày 03/7/2006 và chị Bùi Thị Ng, sinh ngày 12/12/2001, đều đã thành niên, không bị mất hay hạn chế năng lực hành vi dân sự.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/6/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Bùi Văn Ng trình bày :

- *Về tình cảm:* Ông và bà Phạm Thị C, qua thời gian tìm hiểu, quen biết nhau, yêu thương nhau đã đăng ký kết hôn tại UBND xã C Kh1, huyện S M, tỉnh Sơn La. Ông bà kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị ép buộc. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc được 20 năm, không mâu thuẫn gì, bà Cúc giận dỗi nên bỏ nhà đi khoảng 02 tháng nay. Ông và các con cháu đã nhiều lần động viên, khuyên nhủ bà quay về đoàn tụ. Sáng hôm nay, trước khi đến tham dự phiên tòa ông cũng đã đến nhà xin bà quay về nhưng bà Cúc không đồng ý.

Nay bà Phạm Thị C viết đơn ly hôn ông đề nghị cho vợ chồng ông được quay về đoàn tụ, ông không nhất trí ly hôn.

- *Về con chung:* Trong quá trình sinh sống vợ chồng ông bà có 02 con chung là chị Bùi Thị Bích Ph, sinh ngày 03/7/2006 và chị Bùi Thị Ng, sinh ngày 12/12/2001, đều đã thành niên, không bị mất hay hạn chế năng lực hành vi dân sự.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có nợ chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử: Các bên đương sự có mặt theo giấy triệu tập.

Về nội dung: Xử cho bà Phạm Thị C được ly hôn ông Bùi Văn Ng. đều đã thành niên, không bị mất hay hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không đặt vấn đề xem xét. Về tài sản chung, tài sản riêng không yêu cầu tòa án giải quyết; về nợ chung: không có. Bà Phạm Thị C phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Phạm Thị C yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Bùi Văn Ng có địa chỉ tại bản L Ph, xã C Kh1, huyện S M, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện S M, tỉnh Sơn La thụ lý, nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La tiếp tục giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Tại phiên tòa hôm nay và qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định bà Phạm Thị C và ông Bùi Văn Ng có đăng ký kết hôn ngày 18/01/2000 tại UBND xã C Kh1, huyện S M, tỉnh Sơn La. Ông bà kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc nên hôn nhân giữa bà Phạm Thị C và ông Bùi Văn Ng là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo Điều 5, Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986.

Về tình trạng hôn nhân: Bà Phạm Thị C khai sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm sống; đã nhiều lần được gia đình 2 bên khuyên răn, nhắc nhở nhưng trong cuộc sống vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra cãi vã và không thể hòa hợp với nhau. Vợ chồng ông bà đã sống ly thân một thời gian, không còn yêu thương quan tâm đến nhau nữa. Lời khai của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương. Mặt khác, bà Phạm Thị C cương quyết yêu cầu ly hôn đã chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị C và ông Bùi Văn Ng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận ý kiến của bà Phạm Thị C, xử cho bà được ly hôn với ông Bùi Văn Ng.

Việc bị đơn ông Bùi Văn Ng khai tình cảm vợ chồng vẫn còn thương yêu nhau là mâu thuẫn với lời khai của nguyên đơn bà Phạm Thị C, mâu thuẫn với các tài liệu đã thu thập được bởi ông bà đã sống ly thân một thời gian, không ai quan tâm đến ai, bà Cúc không còn tình cảm vợ chồng với ông. Việc ông đề nghị Tòa án cho vợ chồng ông quay về đoàn tụ là không có căn cứ, không chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông bà có 02 con chung là chị Bùi Thị Bích Ph, sinh ngày 03/7/2006 và chị Bùi Thị Ng, sinh ngày 12/12/2001, đều đã thành niên, không bị mất hay hạn chế năng lực hành vi dân sự.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Bà Phạm Thị C phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986.

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 56; 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1, khoản 4 Điều 91; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng

dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.Về hôn nhân: Xử cho bà Phạm Thị C được ly hôn ông Bùi Văn Ng

2. Về con chung: Ông bà có 02 con chung là chị Bùi Thị Bích Ph, sinh ngày 03/7/2006 và chị Bùi Thị Ng, sinh ngày 12/12/2001, đều đã thành niên, không bị mất hay hạn chế năng lực hành vi dân sự.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Phạm Thị C phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền bà đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S M, tỉnh Sơn La (trước khi sáp nhập) theo biên lai số 0002491 ngày 30/5/2025

6. Về quyền kháng cáo: Ông Bùi Văn Ng, bà Phạm Thị C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 3 – Sơn La;
- Cơ quan THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã C Kh1, tỉnh Sơn La.;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mai

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện S M;
- Cơ quan THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã C Kh1, huyện S M, tỉnh Sơn La.;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mai